

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2020

V/v: Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Văn Quyết;
2. Ông: Bùi Văn Ôn

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX-ST ngày 14/5/2020 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1998. Địa chỉ: xóm Ba Khoang, xã Phúc Tuy (nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Bùi Văn H, sinh năm 1992. Địa chỉ: xóm Ba Khoang, xã Phúc Tuy (nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Nh trình bày:

Về tình cảm: chị và anh Bùi Văn H kết hôn từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Tuy (nay là xã Quyết Thắng) và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến đầu năm 2019 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất hòa, nguyên nhân là hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Cho đến thời điểm này, chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn H để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nh và anh H có 01 con chung là cháu Bùi Nam D (con trai), sinh ngày 27/12/2018. Vợ chồng ly hôn chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D và chưa yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Chị Nh cam kết sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trông nom, giáo dục con chung. Nếu chị Nh không thực hiện được sẽ đồng ý cho anh H thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Nh không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Văn H trình bày:

Về thời điểm kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị Nh trình bày là đúng. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ đầu năm 2019 đến nay hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất hòa nguyên nhân là hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Chị Nh đề nghị ly hôn anh H đồng ý.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nh và anh H có 01 con chung là cháu Bùi Nam D (con trai), sinh ngày 27/12/2018. Hiện nay cháu D đang ở với chị Nh. Vợ chồng ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu D và chưa yêu cầu chị Nh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 04/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị Nh có nội dung:***

Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị Nh kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Phúc Tuy (nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng li thân từ cuối năm 2019, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh H và chị Nh có 01 con chung là cháu Bùi Nam D, sinh ngày 27/12/2018. Hiện nay, chị Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Nam D.

Về điều kiện nuôi con của anh H và chị Nh:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức: anh H và chị Nh luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức có lối sống trong sạch, lành mạnh. Trong mối quan hệ với hàng xóm, láng giềng tại nơi cư trú luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng, luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của mọi người.

- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: anh H và chị Nh đều có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra khi chưa vào mùa vụ thì anh H và chị Nh còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập nên có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: anh H và chị Nh đang làm việc và sinh sống tại địa phương, thời gian làm việc không quá gò bó nên có đủ thời gian để dành cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chỗ ở: anh H và chị Nh có nhà cửa tại địa phương nên đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con.

Do đó, điều kiện nuôi con của anh H và chị Nh là ngang nhau. Anh H và chị Nh là người có đủ điều kiện về tư cách đạo đức, kinh tế, mức độ ổn định của nghề nghiệp, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị Nh và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Nh và anh H.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Nam D cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh chưa yêu cầu anh H thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Bùi Văn H có hộ khẩu thường trú tại Ba Khoang, xã Phúc Tuy (nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Chị Nh và anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Nh và anh H không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Nh và anh H đã tự nguyện ly hôn nên HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai anh chị là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Nam D, sinh ngày 27/12/2018. Hiện nay, cháu D đang ở với chị Nh. Khi ly hôn, cả anh H và chị Nh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa đề nghị người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Việc mong muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Xét thấy, anh H và chị Nh đều có công việc và thu nhập và chỗ ở ổn định và đều được sự giúp đỡ của hai bên gia đình nên có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Như vậy, xét về điều kiện nuôi con của anh H và chị Nh là ngang nhau. Tuy nhiên, cháu D hiện đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung, tránh sự xáo trộn không cần thiết cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao con chung cho chị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị Nh chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con của chị Nh; căn cứ các Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX thấy chưa cần thiết giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nh và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Nh và anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Nam D, sinh ngày 27/12/2018 cho chị Nh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Bùi Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002921 ngày 13/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Nh đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Quyết Thắng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa